

Bản án số: 79/2021/HS - ST  
Ngày: 28/5/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt - Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí Trường bồi dưỡng Giáo dục Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25, 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/TLST- HS ngày 15/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXXST- HS ngày 10/5/2021 đối với các bị cáo:

1/ **Ngô Thanh T**, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: Số 5/7B đường H, tổ 4, Khu phố 5, thị trấn NB, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 292 đường N, khu phố 4, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bốc xếp; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Con ông Ngô Trường Thiên, sinh năm 1973; Con bà Phạm Thị Tuyết T, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: 02 người; Vợ con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Trần Quá H**, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2003 tại An Giang; Nơi đăng ký HKTT: ấp Sơn Lập, xã V, huyện T, tỉnh A; Nơi cư trú: Số 292 đường N, Khu phố 4, phường B, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bốc xếp; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Trần Văn T, sinh năm: 1982; Con bà Ngô Thị Kiều H, sinh năm: 1985; Anh, chị, em ruột: Không có; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quá H:* Ông Nguyễn Hoàng Luân – Bí thư Đoàn Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Số B181/15 đường X, Phường H, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Quá H:* Luật sư Dương Đình T, là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố Hồ Chí Minh. “Có mặt”

Địa chỉ: Số 5/7B đường H, Tổ 4, Khu phố 5, thị trấn NB, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Trường K, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 5/7B đường H, tổ 4, khu phố 5, thị trấn NB, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. “Vắng mặt”

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 35 phút ngày 30/12/2020, tổ tuần tra Công an Quận 4 tuần tra đến khu vực nhà số 76 Tôn Thất Thuyết, Phường 16, Quận 4, phát hiện Trần Quá H và Ngô Thanh T đang đứng gần xe gắn máy biển số 59Z1 - 434.25 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi quần phía sau bên trái mà H đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy. Do đó, tổ tuần tra Công an Quận 4 tiến hành thu giữ vật chứng và đưa H và T về trụ sở Công an Phường 16, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 341/KLGD-H ngày 08/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01 gói nylon (bên ngoài có các chữ ký của Trần Quá H và Ngô Thanh T và hình dấu Công an Phường 16, Quận 4) chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,4152 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Trần Quá H và Ngô Thanh T khai nhận: Cả hai là bạn bè quen biết ngoài xã hội và hiện cùng cư trú tại địa chỉ 292 đường N, khu phố 4, phường B, Quận 7 (là nơi làm việc của H và T). Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/12/2020, H và T đang ở chỗ làm, thì H rủ T hùn tiền mua ma túy về sử dụng C, T đồng ý. T và H thống nhất hùn tiền mỗi người 150.000 đồng để mua 300.000 đồng. Do T không có sẵn tiền mặt nên kêu H ứng tiền trước để mua ma túy rồi T sẽ trả lại sau, H đồng ý. Sau đó T gọi điện thoại cho một người bán ma túy tên thường gọi là C hỏi mua 300.000 đồng ma túy, C đồng ý và kêu T chạy qua Quận 4 (Do đã từng mua ma túy của C nên T và H đều biết địa điểm hẹn gặp để mua ma túy là khu vực hẻm 76 đường T, Phường H, Quận 4). Gọi điện thoại xong, T điều khiển xe máy biển số 59Z1-43425 chở H đi đến khu vực hẻm 76 đường T, Phường H, Quận 4 thì dừng xe. T lấy điện thoại di động của T đưa cho H và H trực tiếp gọi điện thoại cho C thông báo đã đến điểm hẹn. Khoảng 05 phút sau, C điều

khuyến xe máy kiểu dáng Dream (không rõ biển số) đến gặp T và H, rồi C đút vào túi quần phía sau bên trái của T đang mặc một gói nylon nhỏ và nói là giao ma túy, H ngồi sau xe thấy vậy nên đưa cho C một tờ tiền 500.000 đồng để trả tiền mua ma túy, T lấy gói nylon mà C nhét vào túi quần phía sau bên trái đang mặc ra đưa cho H và kêu H kiểm tra xem có phải là ma túy, H nhận gói nylon của T đưa rồi xác nhận cho T biết đúng là ma túy. C nói T và H đứng chờ C vào lấy tiền thừa 200.000 đồng ra trả cho T và H rồi chạy xe đi. T và H đứng ở đối diện số 76 đường T, Phường H, Quận 4 đợi C trả lại tiền thì bị Công an Quận 4 kiểm tra phát hiện bắt quả tang như trên.

Đối với C là người bán ma túy cho Trần Quá H và Ngô Thanh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 đã tiến hành xác minh nhưng do không xác định được lai lịch, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 không có căn cứ đề nghị xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 341, là vật chứng ma túy thu giữ của Trần Quá H và Ngô Thanh T, còn lại sau giám định.

Thu giữ của Trần Quá H:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia X5 màu đen, đã qua sử dụng và 01 sim Vietnammobile số 0522593461. H khai đây là điện thoại cá nhân của H.

- Số tiền 500.000 VNĐ, H khai đây là tiền cá nhân của H.

Thu giữ của Ngô Thanh T:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 pro màu xanh bị nứt mặt lưng, đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Vinaphone số 0815711347. Đây là điện thoại dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 xe gắn máy hiệu Raider màu đen, biển số 59Z1-434.25, số máy: CRA1-522768, số khung: RLSDL11ANKV122631. Qua xác minh, xe trên do anh Ngô Trường K (bác ruột T), sinh năm: 1969, nơi cư trú: 5/7B KP5, thị trấn NB, huyện NB, đứng tên chủ sở hữu. Ngày 30/12/2020 T mượn xe đi uống ca phê với bạn, T dùng xe đi mua ma túy về sử dụng thì anh K không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 đã trao trả chiếc xe trên cho anh Ngô Trường K.

Về dân sự: Không có

Quá trình điều tra, Trần Quá H và Ngô Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Đối với C là người bán ma túy cho Trần Quá H và Ngô Thanh T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở làm rõ, xử lý.

Tại Cáo trạng số 83/CT- VKS ngày 14/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Ngô Thanh T và Trần Quá H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quá H là ông Nguyễn Hoàng L – Bí thư Đoàn Phường H, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị cáo Trần Quá H và Người bào chữa cho bị cáo

Trần Quá H là Luật sư Dương Đình T, là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quá H nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quá H là ông Nguyễn Hoàng L – Bí thư Đoàn Phường H, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo Ngô Thanh T và Trần Quá H có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện Kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Thanh T và bị cáo Trần Quá H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Quá H và bị cáo Ngô Thanh T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Quá H được áp dụng các tình tiết quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ngô Thanh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Quá H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số vụ 341 là ma túy của Ngô Thanh T và Trần Quá H còn lại sau giám định; Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 pro màu xanh bị nứt mặt lưng, đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Vinaphone số 0815711347. Đây là điện thoại Ngô Thanh T dùng để liên lạc mua ma túy; Trả lại cho Trần Quá H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia X5 màu đen, đã qua sử dụng và 01 sim Vietnammobile số 0522593461. H khai đây là điện thoại cá nhân của H không liên quan hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và số tiền 500.000 VNĐ, đây là tiền cá nhân của H

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Quá H trình bày: Nhất trí với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Trần Quá H. Tuy nhiên khi lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo do bị cáo thiếu được sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của gia đình, trình độ học vấn thấp, thiếu H biết về pháp luật nên phạm tội. Ngoài ra bị cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều

101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Quá H nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm quay đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa: Các bị cáo Ngô Thanh T và Trần Quá H có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, Kết luận điều tra và đồng ý với tội danh mà Cáo trạng đã truy tố. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/12/2020, H và T đang ở chỗ làm, thì H rủ T hùn tiền mua ma túy về sử dụng C, T đồng ý. T và H thống nhất hùn tiền mỗi người 150.000 đồng để mua 300.000 đồng nên số lượng ma túy bị Cơ quan điều tra Công an Quận 4 phát hiện thu giữ có khối lượng 0,4152 (không phải bốn một năm hai) gam, loại Methamphetamine là ma túy của T và H mua tàng trữ nhằm mục đích sử dụng C. Ngô Thanh T và Trần Quá H đều là người nghiện ma túy, đã bàn bạc thống nhất cùng nhau mua ma túy để sử dụng. Cả hai thực hiện hành vi nhằm thỏa mãn cơn nghiện.

Hành vi của bị cáo Ngô Thanh T và Trần Quá H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với hành vi của các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần áp dụng mức án tương xứng với tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân đối với từng bị cáo nhằm giáo dục, răn đe cũng như phòng ngừa C tội phạm trong xã hội. Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó Trần Quá H là người khởi xướng, chủ động rủ rê, chủ mưu, là

người đưa tiền mua ma túy. Còn Ngô Anh T là đồng phạm với vai trò là người điều khiển xe gắn máy chở Trần Quá H đi mua ma túy và cũng là người trực tiếp mua ma túy của đối tượng tên C để cả hai cùng sử dụng C. Các bị cáo đã thực hiện trót lọt tội phạm, việc bị cơ quan Công an phát hiện là ngoài ý muốn của các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo Ngô Anh T và Trần Quá H đều thừa nhận bản thân nghiện ma túy, các bị cáo cùng nhau mua ma túy để sử dụng C. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo Ngô Thanh T không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Trần Quá H không có tiền án, tiền sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các tình tiết quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ hành vi của các bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa C cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Một xe gắn máy hiệu Raider màu đen, biển số 59Z1-434.25, số máy: CRA1-522768, số khung: RLSDL11ANKV122631. Qua xác minh, xe trên do Ngô Trường K (bác ruột T), sinh năm: 1969, nơi cư trú: 5/7B KP5, thị trấn NB, huyện Nhà Bè, đứng tên chủ sở hữu. Ngày 30/12/2020 T mượn xe đi uống cà phê với bạn, T dùng xe đi mua ma túy về sử dụng thì ông Ngô Trường K không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 đã trao trả chiếc xe trên cho Ngô Trường K đồng thời ông Ngô Trường K có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt tại phiên tòa và xác nhận ông đã nhận lại tài sản, không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số vụ 341 là ma túy của Ngô Thanh T và Trần Quá H còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 pro màu xanh bị nứt mặt lưng, đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Vinaphone số 0815711347. Đây là điện thoại Ngô Thanh T dùng để liên lạc mua ma túy.

- Trả lại cho Trần Quá H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia X5 màu đen, đã qua sử dụng và 01 sim Vietnammobile số 0522593461. H khai đây là điện thoại cá nhân của H không liên quan hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và số tiền 500.000 VNĐ, đây là tiền cá nhân của H.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Ngô Thanh T và Trần Quá H mỗi người phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Ngô Thanh T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2020.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Trần Quá H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2020.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi số vụ 341 là ma túy của Ngô Thanh T và Trần Quá H còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 pro màu xanh bị nứt mặt lưng, đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại Vinaphone số 0815711347;

- Trả lại cho Trần Quá H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia X5 màu đen, đã qua sử dụng và 01 sim Vietnammobile số 0522593461 và số tiền 500.000 VNĐ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 96 ngày 23/4/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 24/03/2021).

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Quá H phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Ngô Thanh T phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; (2)
- CA TP.HCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Duyên**